

Số: /QĐ-SYT

Phú Yên, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt Danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Phòng khám răng hàm mặt thuộc Hộ kinh doanh Nha khoa Quốc tế Sài Gòn New

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Biên bản thẩm định của Đoàn thẩm định Sở Y tế tại Phòng khám răng hàm mặt thuộc Hộ kinh doanh Nha khoa Quốc tế Sài Gòn New được lập ngày 25/5/2025; Biên bản cuộc họp ngày 26/5/2025 của Hội đồng tư vấn cấp Chứng chỉ hành nghề Dược và Giấy phép hành nghề Khám bệnh, chữa bệnh, Sở Y tế tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y - Dược Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 65 Danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Phòng khám răng hàm mặt thuộc Hộ kinh doanh Nha khoa Quốc tế Sài Gòn New (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Phòng khám răng hàm mặt thuộc Hộ kinh doanh Nha khoa Quốc tế Sài Gòn New có nhiệm vụ đảm bảo về tổ chức, cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện các Danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt đúng quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật và các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y – Dược, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng các phòng thuộc Sở, người chịu trách nhiệm chuyên môn của Phòng khám răng hàm mặt thuộc Hộ kinh doanh Nha khoa Quốc tế Sài Gòn New và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- GD, các PGĐ SYT;
- Lưu: VT, NVYD (K).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Tĩnh

Phụ lục**DANH MỤC KỸ THUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI PHÒNG KHÁM
RĂNG HÀM MẶT THUỘC HỘ KINH DOANH NHÀ KHOA QUỐC TẾ SÀI
GÒN NEW***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày tháng năm 2025 của Sở Y tế)*

STT (Cột 1)	Mã Kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
1	16.41	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh răng
2	16.42	16. RĂNG HÀM MẶT	Chích áp xe lợi
3	16.43	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy cao răng
4	16.57	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp tủy bằng Hydroxit canxi
5	16.68	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite
6	16.69	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà phục hồi bằng Amalgam
7	16.70	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement
8	16.72	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi răng bằng Composite
9	16.73	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi thân răng có sử dụng pin ngà
10	16.82	16. RĂNG HÀM MẶT	Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc
11	16.83	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt
12	16.84	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi(các loại)
13	16.104	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp nhựa
14	16.105	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp kim loại
15	16.106	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim thường cần nhựa
16	16.107	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim thường cần sứ
17	16.108	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim Titanium cần sứ
18	16.109	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ toàn phần
19	16.110	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp kim loại quý cần sứ
20	16.112	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu nhựa
21	16.113	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu hợp kim thường
22	16.114	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu kim loại cần nhựa
23	16.115	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu kim loại cần sứ
24	16.116	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu hợp kim titanium cần sứ
25	16.117	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu kim loại quý cần sứ
26	16.118	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ toàn phần

STT (Cột 1)	Mã Kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
27	16.127	16. RĂNG HÀM MẶT	Verneer composite gián tiếp
28	16.128	16. RĂNG HÀM MẶT	Verneer sứ toàn phần
29	16.129	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường
30	16.130	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường
31	16.131	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo
32	16.132	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo
33	16.133	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm khung kim loại
34	16.136	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng
35	16.137	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo cầu răng giả
36	16.138	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo chụp răng giả
37	16.139	16. RĂNG HÀM MẶT	Sửa hàm giả gãy
38	16.140	16. RĂNG HÀM MẶT	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp
39	16.141	16. RĂNG HÀM MẶT	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp
40	16.142	16. RĂNG HÀM MẶT	Đệm hàm nhựa thường
41	16.203	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng vĩnh viễn
42	16.204	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay
43	16.205	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng vĩnh viễn
44	16.206	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng thừa
45	16.213	16. RĂNG HÀM MẶT	Cắt lợi xơ cho răng mọc
46	16.214	16. RĂNG HÀM MẶT	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới
47	16.221	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh thân răng cấp
48	16.222	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh với GlassIonomer Cement quang trùng hợp
49	16.223	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh với Composite hóa trùng hợp
50	16.224	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp
51	16.225	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant
52	16.226	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh bằng GlassIonomer Cement
53	16.227	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàn răng không sang chấn với GlassIonomer Cement
54	16.228	16. RĂNG HÀM MẶT	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt
55	16.229	16. RĂNG HÀM MẶT	Dự phòng sâu răng bằng màng có Gel

STT (Cột 1)	Mã Kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
			Fluor
56	16.230	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục
57	16.231	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy tủy buồng răng sữa
58	16.232	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng sữa
59	16.235	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Amalgam
60	16.236	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng GlassIonomer Cement
61	16.237	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi chân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn
62	16.238	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng sữa
63	16.239	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng sữa
64	16.240	16. RĂNG HÀM MẶT	Chích áp xe lợi trẻ em
65	16.241	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)

Tổng số Danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh: 65